

BẢN TIN PHÁP LUẬT

(Bộ môn Luật Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ban biên tập

Người thực hiện

: Hoàng Minh Thái

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung

: PGS.TS. Phạm Thị Giang Thu

Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm

Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước

Ngày 24/04/2014 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 54/2014/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 192/2013/NĐ-CP.

Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, các nguyên tắc và các hành vi vi phạm cụ thể được xác định một cách cụ thể, làm cơ sở cho việc áp dụng Nghị định của Chính phủ.

Nguyên tắc được quy định tại Điều 3 chỉ rõ:

1. Đối với những hành vi vi phạm vừa có thể áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo, vừa có thể áp dụng hình thức phạt tiền, thì hình thức xử phạt cảnh cáo được áp dụng đối với vi phạm lần đầu và không có tình tiết tăng nặng. Trường hợp không thuộc đối tượng được áp dụng hình thức phạt cảnh cáo nêu trên, thì áp dụng hình thức phạt tiền.”

2. Đối với những hành vi chỉ quy định hình thức phạt tiền hoặc không đủ điều

Trong số này:

- | | |
|--|---|
| 1. BTC hướng dẫn XPVPHC lĩnh vực KBNN | 1 |
| 2. Hướng dẫn bảo lãnh DN vừa và nhỏ vay vốn NHTM | 2 |
| 3. Ngân sách: Thu bấp bênh chi “bền vững” | 4 |
| 4. Danh sách văn bản mới về lĩnh vực TCNH | 6 |

kiện áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo, mức phạt tiền cụ thể được xác định như sau:

a) *Mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính không có tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó. Mức trung bình của khung tiền phạt được xác định bằng trung bình giữa mức tối đa của khung hình phạt và mức tối thiểu của khung hình phạt.*



b) Cứ một tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng, thì mức tiền phạt được giảm hoặc tăng 20% so với mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó, nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu và không được cao hơn mức tối đa của khung hình phạt đó.

c) Khi xác định mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm vừa có tình tiết giảm nhẹ, vừa có tình tiết tăng nặng, thì xem xét giảm trừ tình tiết tăng nặng theo nguyên tắc có một tình tiết giảm nhẹ được giảm trừ một tình tiết tăng nặng. Sau khi giảm trừ, nếu còn tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng thì áp dụng theo quy định tại điểm b Khoản này.

3. Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước không được sử dụng tiền ngân sách nhà

nước hoặc tiền có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để nộp phạt và khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm của mình gây ra. Sau khi chấp hành quyết định xử phạt, tổ chức bị xử phạt xác định cá nhân có lỗi gây ra vi phạm hành chính để xác định trách nhiệm pháp lý, bao gồm cả việc nộp lại khoản tiền phạt và khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm của mình gây ra tương ứng với mức độ vi phạm của cá nhân đó.

Đối với từng hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định số 192/2013/NĐ-CP, Thông tư có xác định rõ các trường hợp cụ thể áp để có cách hiểu chung thống nhất. Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/07/2014.

Hướng dẫn về Quy chế bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn ngân hàng thương mại

Thông tư của Bộ Tài chính mang số hiệu 47/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/04/2014 để hướng dẫn một số nội dung Quyết định số 03/2011/QĐ-TTg về Quy chế bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn ngân hàng thương mại.

Theo hướng dẫn, phạm vi bảo lãnh của Ngân hàng Phát triển Việt Nam đối với các khoản vay của doanh nghiệp thuộc đối tượng đủ điều kiện (doanh nghiệp)

được bổ sung cách xác định một cách cụ thể hơn. Trong đó, nghĩa vụ thanh toán nợ lãi được xác định là số lãi phát sinh từ hợp đồng vay vốn, không bao gồm lãi phát sinh trên lãi trả chậm.



Về thời hạn, lãi suất nhận nợ bắt buộc được giải thích là trường hợp Ngân hàng Phát triển trả nợ thay cho doanh nghiệp, doanh nghiệp phải nhận nợ với Ngân hàng Phát triển. Lãi suất nhận nợ được ấn định bằng 150% lãi suất trong hạn của khoản vay với Ngân hàng thương mại. Mỗi khoản nhận nợ chỉ được gia hạn một lần, không quá thời hạn của khoản nhận nợ và lãi suất gia hạn nợ không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng đối với tổ chức kinh tế của ngân hàng thương mại nhận bảo lãnh đối với khoản cho vay cùng kỳ hạn áp dụng tại thời điểm gia hạn nợ.



Bên cạnh những nội dung chính trên, một nội dung khác cũng được giải thích cụ thể hơn, tuy nhiên không giải quyết được một cách toàn diện vấn đề dưới góc nhìn pháp luật. Tại Điều 8 (Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng thương mại) và Điều 10 (Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh), Thông tư có chỉ rõ: “Sau thời

hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày đến hạn trả nợ mà doanh nghiệp không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, đúng hạn đối với khoản vay đang được bảo lãnh theo hợp đồng tín dụng hoặc hợp đồng tín dụng điều chỉnh được Ngân hàng Phát triển chấp thuận trong chứng thư bảo lãnh điều chỉnh (nếu có), ngân hàng thương mại không có văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh kèm theo hồ sơ yêu cầu theo quy định cho Ngân hàng Phát triển (trường hợp không có sự thỏa thuận nào khác với bên bảo lãnh) thì Ngân hàng Phát triển không tiếp nhận hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.” Với quy định này, nếu nhìn nhận dưới góc độ pháp luật dân sự chưa thực sự đảm bảo được quyền lợi của các ngân hàng thương mại khi bản chất của quan hệ bảo lãnh được đề cập tới trong các văn bản này là quan hệ dân sự phải dựa trên cơ sở sự thỏa thuận của các bên liên quan (mà bản thân Quyết định số 03/2011/QĐ-TTg đã đề cập đến).

Đối với chứng thư bảo lãnh đã được phát hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo các thỏa thuận đã ký kết cho đến hết thời hạn hiệu lực của chứng thư bảo lãnh. Việc sửa đổi chứng thư bảo lãnh nói trên kể từ khi Thông tư này có hiệu lực thi hành chỉ được thực hiện nếu nội dung sửa đổi phù hợp với các quy định của Quyết định số 03/2011/QĐ-TTg ngày 10/01/2011,

hướng dẫn tại Thông tư này và các quy định pháp luật có liên quan.

Đối với các khoản nhận nợ bắt buộc phát sinh từ những khoản bảo lãnh theo quy định của Quyết định số 14/2009/QĐ-TTg ngày 21/1/2009 và Quyết định số 60/2009/QĐ-TTg ngày 17/4/2009, trường hợp hợp đồng nhận nợ bắt buộc ký giữa Ngân hàng Phát triển và doanh nghiệp tuân thủ điều kiện quy định tại Điều 11 Thông tư này, doanh nghiệp có khó khăn tài chính tạm thời chưa trả được nợ thì Ngân hàng Phát triển căn cứ vào tình

hình tài chính, phương án sản xuất kinh doanh và phương án trả nợ của doanh nghiệp quyết định việc gia hạn nợ, điều chỉnh lãi suất nhận nợ bắt buộc theo quy định tại Thông tư này.

Đối với các khoản nhận nợ bắt buộc phát sinh từ những khoản bảo lãnh theo quy định của Quyết định số 03/2011/QĐ-TTg ngày 10/01/2011, bao gồm cả khoản nhận nợ bắt buộc phát sinh trước khi Thông tư này có hiệu lực thi hành được áp dụng gia hạn nợ, điều chỉnh lãi suất nhận nợ bắt buộc theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.

Ngân sách: Thu bấp bênh, chi “bền vững”

Theo vneconomy.vn



Những bất cập từ sự thiếu bền vững thu và “bền vững” chi của ngân sách hiện nay được nhiều chuyên gia kỳ vọng sẽ giải quyết được khi sửa Luật Ngân sách Nhà nước.

Trong khi thu ngân sách thiếu bền vững, hay nói cách khác là bấp bênh, thì chi ngân sách rất “bền vững” được nhìn nhận là một nguyên nhân gia tăng gánh nặng nợ nần.

Không còn là vấn đề mới, song trong bối cảnh nền kinh tế đang mò mẫm thoát đáy thì bất cập trong thu - chi ngân sách vẫn khiến các nhiều chuyên gia phải lên tiếng, trong một diễn đàn kinh tế lớn vừa diễn ra.

Vượt dự toán vào phút chót, nhưng theo nhìn nhận của TS. Vũ Sỹ Cường (Học viện Tài chính) thì đến năm 2013, cơ cấu thu ngân sách nhà nước vẫn còn phụ thuộc khá nhiều vào các nguồn thu có tính ổn định không cao và không bền vững, như thu từ dầu thô, từ tiền sử dụng đất, từ hải quan, khi tổng ba nguồn này chiếm khoảng 35% tổng thu.

Thu từ dầu thô chiếm trên 13%, thu từ

xuất nhập khẩu chiếm trên 17%, mà đây là những khoản thu không trực tiếp phản ánh hiệu quả của nền kinh tế, TS. Vũ Như Thăng, Viện trưởng Viện Chiến lược và chính sách tài chính nhìn nhận.

Theo TS. Vũ Sỹ Cường, trong ngắn hạn, nguồn thu ngân sách có thể giảm do thay đổi chính sách thuế. Bởi từ 1/1/2014 thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ chỉ còn 22% . Thu thuế xuất nhập khẩu cũng có thể giảm đi khi Việt Nam tiếp tục cắt giảm thuế suất theo cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và cam kết theo hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN giai đoạn 2012-2014.

Với chi ngân sách, ở báo cáo gần đây nhất, Bộ Tài chính khẳng định chi ngân sách nhà nước năm 2013 đã được điều hành chặt chẽ, tiết kiệm.

Tuy nhiên, các chuyên gia lại chỉ ra nhiều nguy cơ đáng lo ngại. Tổng chi thường xuyên đã lớn hơn mức thu từ thuế và phí, theo ông Cường là vi phạm nguyên tắc về tính bền vững đã được nêu ra trong luật ngân sách và tạo ra rủi ro lớn cho ngân sách về dài hạn.

Cùng quan điểm thu ngân sách giảm có nguyên nhân cơ cấu thu thiếu tính bền vững, Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam Trần Đình Thiên cũng chỉ ra nguy cơ từ chi ngân sách lại rất “bền vững” - theo nghĩa rất khó cắt giảm, do chi

thường xuyên chiếm tỷ trọng lớn, chi trả nợ tăng nhanh.

Theo dõi biến động qua các năm, ông Thiên khái quát, tổng chi ngân sách năm 2013 đã tăng khoảng 9 lần so với năm 2000, chủ yếu là do sự đóng góp của chi thường xuyên khi tăng 10,7 lần. Và nếu tính theo GDP thì quy mô chi tiêu ngân sách tăng từ 24,67% năm 2000 lên 30,61% năm 2012.

Như vậy, quy mô chi tiêu ngân sách của Việt Nam đã cao hơn đáng kể so với mức trung bình được khuyến cáo là khoảng 20 - 25% GDP.

"Vì chi thường xuyên và chi trả nợ đã chiếm gần hết thu ngân sách, do đó để có tiền chi đầu tư phát triển, chính phủ phải gia tăng vay nợ, gia tăng vay nợ của chính phủ làm giảm nguồn lực mà khu vực tư nhân được tiếp cận, cùng với đó, gánh nặng nợ cũng ngày càng gia tăng", ông Thiên có cùng nỗi lo với nhiều vị chuyên gia khác.

Sự thiếu bền vững của thu ngân sách nhà nước, dưới góc nhìn của Viện trưởng Thiên, cũng chính là một trong các nguyên nhân đe dọa tính an toàn của nợ công Việt Nam. Mà, nếu tính theo tiêu chí quốc tế thì tỷ lệ nợ công so với GDP của Việt Nam đã vượt khá xa mức an toàn theo các khuyến cáo của các tổ chức quốc tế.

TS. Nguyễn Đình Cung, Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung

ương cho rằng rủi ro tài khóa mở rộng giống như “leo lên lưng hổ mà chưa có cách xuống được”, trước động thái tăng chi tiêu công, tăng đầu tư công, tăng bội chi, tăng trái phiếu chính phủ. Mà tăng vay nợ để nhà nước chi tiêu đồng nghĩa với việc giảm nguồn lực còn lại cho khu vực doanh nghiệp tư nhân đang kiệt sức.

Những bất cập từ sự thiếu bền vững thu và “bền vững” chi của ngân sách hiện nay được nhiều chuyên gia kỳ vọng sẽ giải quyết được khi sửa Luật Ngân sách Nhà nước.

Song, như VnEconomy đã đưa tin, tại kỳ họp Quốc hội thứ 7 sẽ khai mạc vào ngày 20/5 tới đây, Luật Ngân sách Nhà nước (sửa đổi) lại tiếp tục được xin hoãn để có thêm thời gian cho việc tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện. Mặc dù đây là dự án luật đã từng được đưa vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội từ năm 2009.

Và khi chưa sửa luật thì những sót ruột về kỷ luật tài chính sẽ vẫn chỉ là “biết rồi, khổ lắm, vẫn phải nói” mà thôi..

Danh sách văn bản mới về lĩnh vực tài chính – ngân hàng

Ngày 22/04/2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số **47/2014/TT-BTC** hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quyết định 03/2011/QĐ-TTg ngày 10/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn ngân hàng thương mại. Thông tư có hiệu lực từ ngày 06/06/2014.

Ngày 24/04/2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số **54/2014/TT-** về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước theo quy định tại Nghị định 192/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ. Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/07/2014.